

**CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**

(Ban hành theo Quyết định số 1229/QĐ-ĐHHĐ ngày 27/8/2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. *Ngành đào tạo:* Tài chính – Ngân hàng/ Banking - Finance
2. *Mã ngành:* 7.34.02.01
3. *Chứng nhận kiểm định:*
4. *Trình độ đào tạo:* Đại học
5. *Loại hình đào tạo:* Chính quy, văn bằng 2, vừa làm vừa học
6. *Điều kiện tuyển sinh:* Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia và xét tuyển theo quy định của Trường ĐH Hồng Đức
7. *Điều kiện tốt nghiệp:* Hoàn thành chương trình theo quy định hiện hành
8. *Văn bằng tốt nghiệp:* Cử nhân
9. *Đơn vị cấp bằng:* Trường Đại học Hồng Đức

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

M1: Người học có kiến thức chung về kinh tế, kiến thức quản lý; có kiến thức chuyên sâu về các lĩnh vực tài chính công, tài chính doanh nghiệp và hoạt động của ngân hàng thương mại để vận dụng, giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

M2: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Triết học, Kinh tế chính trị Mác-Lê Nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Tư tưởng HCM, hệ thống pháp luật Việt Nam; về quốc phòng-an ninh và thể dục thể thao vào quá trình học tập, nghiên cứu, quản lý tài chính tại các đơn vị.

M3: Hiểu biết sâu sắc về đạo đức kinh doanh, tâm lý học trong quản trị kinh doanh, nắm vững kiến thức pháp luật trong kinh doanh và vận dụng kiến thức đó vào trong quá trình học tập, nghiên cứu, quản lý tài chính, thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng tại các đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng.

M4: Trình độ Tiếng Anh người học đạt được tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; trình độ tin học thành thạo, sử dụng công nghệ thông tin trong khai thác thông tin và truy cập Internet, các phần mềm tin học cơ bản trong soạn thảo văn bản, hợp đồng kinh tế phục vụ công tác quản lý tài chính và các lĩnh vực chuyên môn, quản lý.

M5: Có khả năng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác; khả năng tự học tập suốt đời.

M6: Có kỹ năng giao tiếp, tư duy khoa học, hoạch định, làm việc nhóm; giải quyết vấn đề; ra quyết định; kỹ năng tự quản trị và các kỹ năng mềm khác để học tập, nghiên cứu và phát triển

nghề nghiệp. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

M7: Có phẩm chất đạo đức tốt; tự chịu trách nhiệm trước những hành vi và quyết định của mình trong công việc; có trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường, bảo vệ lợi ích cộng đồng.

III. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA

Chương trình được thiết đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra:

1. Kiến thức

** Kiến thức chung*

C1: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, pháp luật Việt Nam, quốc phòng - an ninh vào trong hoạt động học tập, nghiên cứu, tổ chức, thực hiện công việc và cuộc sống.

C2: Hiểu và vận dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, văn hoá, địa lý, tâm lý học trong quản trị kinh doanh, đạo đức, pháp luật trong kinh doanh vào trong quá trình học tập, nghiên cứu, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn, quản lý tài chính tại các đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức tài chính trung gian.

C3: Hiểu và sử dụng thành thạo kiến thức ngoại ngữ tin học, phương pháp nghiên cứu vào trong quá trình học tập, nghiên cứu, tiến hành các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân hàng tại các đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức tài chính trung gian.

** Kiến thức chuyên môn*

C4: Hiểu được các kiến thức về kinh tế, quản lý, kinh doanh và vận dụng kiến thức vào thực tiễn quản lý, nghiên cứu, giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của các đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức tài chính trung gian.

C5: Hiểu được các kiến thức về chuyên sâu về lĩnh vực tài chính – ngân hàng và vận dụng kiến thức vào thực tiễn để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của các đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức tài chính trung gian.

C6: Hiểu biết sâu sắc về các kiến thức chuyên sâu như kế toán các phần hành, lập và phân tích các báo cáo tài chính và vận dụng kiến thức vào thực tiễn quản lý, nghiên cứu, giải quyết các vấn đề trong tổ chức, doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh.

2. Kỹ năng

** Kỹ năng chung*

C7: Kỹ năng tự học, tư duy sáng tạo, phân tích, tổng hợp và vận dụng sáng tạo kiến thức được học để giải quyết vấn đề gặp phải;

C8: Kỹ năng làm việc theo nhóm; giao tiếp, lắng nghe, trình bày, thảo luận và thuyết phục người khác;

C9: Kỹ năng hoạch định, lập kế hoạch, kiểm soát, quản lý thời gian để hoàn thành đúng hạn nhiệm vụ được giao;

C10: Đạt trình độ Tiếng Anh tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, vận dụng để nghe hiểu, giao tiếp được bằng tiếng về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.

C11: Đạt trình độ tin học cơ bản, sử dụng công nghệ thông tin trong khai thác thông tin và truy cập Internet, các phần mềm tin học cơ bản trong soạn thảo văn bản, hợp đồng kinh tế phục vụ công tác quản lý tài chính và các lĩnh vực chuyên môn. Sử dụng thành thạo phần mềm kế toán, tin học kế toán, tin học ngân hàng phục vụ công tác quản lý và kinh doanh.

** Kỹ năng chuyên môn*

C12: Kỹ năng xây dựng và thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động kinh tế, tài chính của các đơn vị hành chính sự nghiệp như: Tổ chức thực hiện và quản lý thu, chi; Vận dụng kiến thức vào phân tích, đánh giá hiệu quả của tài chính công; Lập dự toán ngân sách nhà nước; Lập các báo cáo quyết toán NSNN ở các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập.

C13: Kỹ năng phân tích và quản trị tài chính doanh nghiệp: Phân tích thị trường tài chính để xây dựng, quyết định và tổ chức thực hiện các quyết định tài chính ngắn hạn, dài hạn của doanh nghiệp; Tư vấn cho doanh nghiệp lựa chọn được phương án sản xuất kinh doanh phù hợp; Phân tích, đánh giá tài chính doanh nghiệp.

C14: Kỹ năng phân tích, tổng hợp và thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động tài chính – ngân hàng như: Phân tích thị trường, phân tích đặc điểm của từng loại nguồn vốn, từng đối tượng khách hàng để có phương thức huy động vốn phù hợp đối với NHTM; nhận diện rủi ro và quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng; Thẩm định khách hàng khi thực hiện nghiệp vụ tín dụng; Tư vấn cho khách hàng lựa chọn được phương thức đầu tư, phương thức tài trợ thích hợp.

3. Thái độ:

Yêu nước, yêu nghề, tuân thủ luật pháp, các nguyên tắc và chuẩn mực nghề nghiệp khi thực hiện các hoạt động kinh tế - tài chính; Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng các bí mật trong kinh doanh với khách hàng; Có thái độ cởi mở, thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc và đối tác kinh doanh; Có tinh thần học hỏi, trách nhiệm cao trong công việc.

4. Năng tự chủ và tự chịu trách nhiệm

C15: Tuân thủ luật pháp, các nguyên tắc và chuẩn mực nghề nghiệp khi thực hiện các hoạt động quản lý kinh tế; Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng các bí mật trong kinh doanh.

C16: Có năng lực tự lập, sáng tạo và dẫn dắt về chuyên môn, có khả năng chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn; Có năng lực định hướng, phát huy được trí tuệ tập thể, năng lực ra quyết định và chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định của mình trong các hoạt động chuyên môn về công tác kế toán.

C17: Có phẩm chất đạo đức tốt; tự chịu trách nhiệm trước những hành vi và quyết định của mình trong công việc; có trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường, bảo vệ lợi ích cộng đồng.

5. Tiếng Anh: Đạt trình độ bậc 3/6 theo Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.

6. Công nghệ thông tin: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định hiện hành của Bộ Thông tin và Truyền thông.

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành tài chính – ngân hàng có thể làm việc tại các đơn vị hành chính sự nghiệp, các doanh nghiệp, các NHTM và các tổ chức tài chính trung gian khác ở những vị trí làm việc sau:

- Cán bộ, nhân viên tại các cơ quan, Sở ban ngành như: Sở Tài Chính, Cục thuế, Sở Kế hoạch và đầu tư,...

- Giao dịch viên, cán bộ tín dụng, nhân viên thẩm định, nhân viên kinh doanh và các vị trí công việc khác tại các tổ chức tài chính trung gian.

- Nhân viên làm việc ở phòng tài chính và phòng kế toán của các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp.

- Nhân viên phân tích, tư vấn và quản lý danh mục đầu tư ở các công ty chứng khoán và quỹ đầu tư.

- Nhân viên làm việc ở các bộ phận huy động vốn, thẩm định và cấp tín dụng ở các công ty tài chính và các công ty cho thuê tài chính.

- Nhân viên làm việc tại các phòng định giá, trung tâm đấu giá, định giá.

- Nghiên cứu viên, giảng viên tại các viện, trường đại học, cao đẳng và trung cấp và trung tâm nghiên cứu.

V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Được trang bị kiến thức khoa học cơ bản và chuyên ngành tương đối hoàn chỉnh, người học sau khi tốt nghiệp chuyên ngành TCNH có thể học tập tiếp trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ ở các trường đại học trong và ngoài nước hoặc tự học suốt đời để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ.

VI. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. CTĐT ngành TC – NH của Học viện Tài chính Hà Nội

<http://www.hvtc.edu.vn/tabid/145/catid/38/id/20828/Chuong-trinh-dao-tao-he-dai-hoc-chinh-quy/Default.aspx>

2. CTĐT ngành TC – NH của trường Đại học kinh tế quốc dân

3. CTĐT ngành TC – NH của Trường Đại học mở TPHCM

<http://www.ou.edu.vn/tcnh/Pages/Chuong-trinh-dao-tao-cua-khoa-Tai-chinh-Ngan-hang0120-5213.aspx>

4. CTĐT ngành TC – NH của Trường Đại học Ngoại thương

<http://qlkh.ftu.edu.vn/tintuc/220-chuong-trinh-cu-nhan-tai-chinh-ngan-hang.html>



PHO HIỆU TRƯỞNG
Hoàng Thị Mai

TRƯỞNG KHOA

Lê Hoàng Bá Huyền